

Bản án số: 70/2023/DS-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Lương

Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Hà Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2023/TLST-DS ngày 22/3/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐST-DS ngày 22/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2023/QĐST-DS ngày 21/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**; Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 đường N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hữu Th - Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S chi nhánh Đà Nẵng; Địa chỉ: 130A-130-132 đường B, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Theo Quyết định ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng Giám đốc và Giấy ủy quyền số 29.5B/2023/GUQ-CNĐN ngày 29/5/2023 của Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng); có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông **Trần Nam H**, sinh năm 1973; Địa chỉ: 30/17 đường T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Hữu Th trình bày:**

Ngày 03/6/2020, ông Trần Nam H có ký với Ngân hàng TMCP S 01 Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ (vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo

đảm) số 202025442336 để vay số tiền 350.000.000đ; Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất: 9%/năm; các kỳ trả vốn lãi vào ngày 15 hàng tháng. Cùng ngày Ngân hàng đã giải ngân cho ông H số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Quá trình vay, ông H đã trả cho Ngân hàng được 263.740.000đ; trong đó nợ gốc 184.990.000đ, nợ lãi 78.750.000đ. Từ ngày 16/01/2023 ông H không thanh toán khoản tiền nào cho Ngân hàng nên đã vi phạm cam kết trong Hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ vay. Hiện tại, toàn bộ nợ vay của Ông Trần Nam H đã chuyển sang nợ quá hạn.

Do vậy Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án tuyên buộc ông Trần Nam H phải thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi phát sinh: 180.560.893 đồng tính đến ngày 16/8/2023 (Trong đó nợ gốc 165.010.000 đồng, lãi trong hạn 5.820.571 đồng, lãi quá hạn 9.730.322 đồng). Và lãi quá hạn phát sinh tiếp theo tính từ ngày 17/8/2023 theo Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ (vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) số 202025442336 đã ký vào ngày 03/6/2020 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi ông H thanh toán xong khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Trần Nam H để lấy lời khai và tham gia hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn, xác định được ông H có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại 30/17 đường T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, ông H đã không còn sinh sống tại địa phương. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông H bằng thủ tục niêm yết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Trần Nam H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 180.560.893 đồng tính đến ngày 16/8/2023 (Trong đó nợ gốc 165.010.000 đồng, lãi trong hạn 5.820.571 đồng, lãi quá hạn 9.730.322 đồng) và lãi quá hạn phát sinh tiếp theo tính từ ngày 17/8/2023 theo Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ (vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) số 202025442336 đã ký vào ngày 03/6/2020 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi ông H thanh toán xong khoản nợ và phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Trần Nam H đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 03/6/2023 Ngân hàng TMCP S và ông Trần Nam H có kí 01 Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ (vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) số 202025442336 để vay số tiền 350.000.000đ; Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất: 9%/năm; các kỳ trả vốn lãi vào ngày 15 hàng tháng. Cùng ngày Ngân hàng đã giải ngân cho ông H số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Quá trình vay, ông H đã trả cho Ngân hàng được 263.740.000đ; trong đó nợ gốc 184.990.000đ, nợ lãi 78.750.000đ. Từ ngày 16/01/2023 ông H không thanh toán khoản tiền nào cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ vay của ông Trần Nam H sang nợ quá hạn. Do vậy Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án tuyên buộc ông Trần Nam H phải thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi phát sinh: 180.560.893 đồng tính đến ngày 16/8/2023 (Trong đó nợ gốc 165.010.000 đồng, lãi trong hạn 5.820.571 đồng, lãi quá hạn 9.730.322 đồng). Và lãi quá hạn phát sinh tiếp theo tính từ ngày 17/8/2023 theo Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ (vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) số 202025442336 đã ký vào ngày 03/6/2020 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi ông H thanh toán xong khoản nợ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S thì thấy: Căn cứ "Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ (vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) số 202025442336" của Ngân hàng kí với ông Trần Nam H ngày 03/6/2020 và giải ngân số tiền 350.000.000đ cho ông H; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Ngân hàng TMCP S đã cho ông H vay số tiền 350.000.000đ. Tính đến ngày 16/8/2023, ông Trần Nam H còn nợ Ngân hàng số tiền là 180.560.893 đồng (Trong đó nợ gốc 165.010.000 đồng, lãi trong hạn 5.820.571 đồng, lãi quá hạn 9.730.322 đồng). Đây là Hợp đồng tín dụng, có nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên khi ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền khởi kiện. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; cần buộc ông H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với số tiền còn nợ như trên cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 471, khoản 1, khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 và các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – ông Trần Nam H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 180.560.893 đồng x 5% ~ 9.028.045 đồng.

[5] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 180, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 305, 401, 405, 471 và khoản 1, khoản 5 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2005; các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP S đối với ông Trần Nam H.

Buộc ông Trần Nam H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 180.560.893đ (Một trăm tám mươi triệu năm trăm sáu mươi ngàn tám trăm chín mươi ba đồng); Trong đó nợ gốc 165.010.000 đồng, lãi trong hạn 5.820.571 đồng, lãi quá hạn 9.730.322 đồng tính đến ngày 16/8/2023.

Kể từ ngày 17/8/2023 mà bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ của mình thì số tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến ngày thanh toán hết mọi khoản nợ với mức lãi suất theo "Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ (vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) số 202025442336" của Ngân hàng TMCP S.

2. Án phí và chi phí tố tụng khác:

- Án phí Dân sự sơ thẩm: 9.028.045đ (*Chín triệu không trăm hai mươi tám ngàn không trăm bốn mươi lăm đồng*), ông Trần Nam H phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 4.522.645đ (*Bốn triệu năm trăm hai mươi hai ngàn sáu trăm bốn mươi lăm đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007266 ngày 22/3/2023.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Hà